

ĐƯA DI SẢN VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG VÀO CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TRUNG THỊ THU THỦY
 Học viện Chính trị Khu vực III Đà Nẵng

Nhận bài ngày 11/5/2021. Sửa chữa xong 25/5/2021. Duyệt đăng 30/5/2021.

Abstract

Cultural heritage is not only the property of a particular land or people, but also the property of the country; reflect in the most concentrated and typical way the cultural heritage of Vietnam. For education, the use of cultural heritage in teaching history in high schools contributes to a positive teaching innovation. Thereby, the lesson becomes lively, attractive and helps students to be interested and absorb the lesson better. Especially, at present, the majority of students are inexperienced, lack of practical knowledge, so each cultural heritage of the locality is an opportunity to educate the young generation, is a bond responsibility and affection of the school to family and society.

Keywords: Cultural heritages, Vietnamese historical, high school, Da Nang.

1. Di sản văn hóa ở thành phố Đà Nẵng – dấu ấn thời gian

Trong tổng thể phân vùng văn hóa Việt Nam, thành phố (TP) Đà Nẵng thuộc vùng văn hóa duyên hải miền Trung với những đặc điểm văn hóa lý thú và đa dạng. Ở bình diện hẹp hơn, Đà Nẵng thuộc tiểu vùng văn hóa xứ Quảng – vùng văn hóa chứa đựng một nền văn hóa có giá trị vật chất rực sáng và giá trị tinh thần hào hùng. Xứ Quảng, tiểu vùng văn hóa với những giá trị đặc trưng: Ngũ Hành Sơn, Non Nước; Bài Chòi, bả trạo, hát sắc bùa, hát Bội, mì quảng, bánh tráng đập dập, bánh tráng cuốn thịt heo...tạo thành nét riêng không lẫn với những địa phương khác.

TP. Đà Nẵng là một địa phương giàu truyền thống lịch sử - văn hóa và cách mạng, lại nằm ở trung độ của đất nước, có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng. Trong lịch sử cận, hiện đại các thế lực thực dân, đế quốc đều chọn Đà Nẵng làm điểm đặt chân đầu tiên trên con đường xâm lược Việt Nam. Chính vì vậy mà ngày nay ngoài giá trị văn hóa truyền thống, Đà Nẵng còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử (DTLS) ghi dấu những sự kiện, những chiến công oanh liệt, được nhân dân cả nước biết đến. Hiện nay, thành phố có 02 di tích quốc gia đặc biệt(1), 17 di tích cấp quốc gia, 04 di sản nằm trong danh mục văn hóa phi vật thể quốc gia, 53 di tích cấp thành phố; 39 di tích nằm trong Danh mục kiểm kê và gần 100 công trình văn hóa có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. Cùng với thời gian, các giá trị kết tinh trong DTLS văn hóa ấy như một dòng chảy âm thầm, lặng lẽ nhưng có khả năng to lớn, là điểm tựa, là cội rễ góp phần tạo nên sức mạnh cho dân tộc, và quan trọng hơn đó là nền tảng để tạo nên bản sắc văn hóa và hệ giá trị của văn hóa dân tộc.

Các di tích ở Đà Nẵng có nhiều loại hình khác nhau như: đình, miếu, lăng mộ, nhà thờ tộc, nhà thờ nghề cá, văn chỉ, chứng tích tội ác đế quốc, khu căn cứ cách mạng, di chỉ khảo cổ... Đa số những di tích này đều mới được tu sửa hoặc khởi dựng vào cuối thời nhà Nguyễn. Trong đó, đình làng là công trình chiếm số lượng lớn nhất, chiếm 44/62 số di tích đã được xếp hạng. Đây là các thiết chế văn hóa, tín ngưỡng mang những giá trị tiêu biểu cho phong cách kiến trúc đặc trưng xứ Quảng hoặc cho

1) Di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn, di tích Thành Điện Hải.

một hay nhiều giai đoạn kiến trúc nghệ thuật như đình và nhà thờ chư phái tộc Hải Châu, đình Túy Loan, đình Nại Nam, Đình Môn Quang, Đình An Hải, Đình Xuân Thiều ...

Bên cạnh đó cũng phải kể đến các di sản văn hóa (DSVH) gắn với các sự kiện lịch sử tiêu biểu hoặc di tích gắn với thân thể, sự nghiệp của các vị anh hùng, liệt sĩ, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của TP. Đà Nẵng như mộ danh nhân Đỗ Thúc Tịnh, mộ chí sĩ yêu nước Ông Ích Khiêm, Ông Ích Đường. Hoặc các công trình ghi dấu buổi đầu đánh Pháp như Thành Điện Hải, Nghĩa trủng Hòa Vang, Nghĩa trủng Phước Ninh, Nghĩa địa Pháp – Tây Ban Nha.... Hay như các di tích đi qua 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như Khu căn cứ cách mạng Huyện ủy Hòa Vang, Khu căn cứ K20, Khu lưu niệm nhà Mẹ Nhu và 7 dũng sĩ Thanh Khê...

2. Những phương cách giáo dục ý thức bảo tồn DSVH trong dạy học lịch sử ở các trường THPT trên địa bàn TP. Đà Nẵng

Với số lượng các DSVH phong phú như vậy, việc chọn lựa đưa vào giảng dạy lịch sử địa phương là điều các giáo viên (GV) vô cùng cân nhắc. Vậy những liệu pháp nào để mang lại hiệu quả cho mỗi bài giảng, mỗi tiết học, theo chúng tôi nên chăng:

2.1. Sử dụng DSVH ở địa phương để tạo hứng thú cho học sinh khi vào bài mới

Chẳng hạn khi dạy bài 24: “Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII” trong chương trình sử lớp 10, GV có thể chiếu cho học sinh (HS) xem nghệ thuật chạm khắc trên những ngôi đình nổi tiếng ở Đà Nẵng như đình Thạch Gián, Đình Nại Nam, Đình Đỗ Bản, Đình Túy Loan, Đình Hải Châu...(2). GV có thể giới thiệu qua về thời gian xây dựng, vị trí lựa chọn xây đình, nghệ thuật trang trí đình làng, sự khác biệt so với những ngôi đình ở các địa phương khác...(3).

Khi dạy bài 21: “Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX” trong chương trình sử lớp 11, GV có thể cho HS xem một số hình ảnh các ngôi đình ở Đà Nẵng ghi dấu phong trào yêu nước từ các cuộc khởi nghĩa Cần Vương, nghĩa hội Quảng Nam như Đình An Hải; Đình Môn Quang, Đình Xuân Thiều...

Hoặc trước khi dạy bài 22, lịch sử lớp 11 “Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp”, GV cho HS xem đoạn hình ảnh nói về những địa danh nổi tiếng ở vùng Quảng Nam - Đà Nẵng xưa như: Môn Quan, Môn Thái, Nại Hiền, Hà Thân, Hòa Vang, kết hợp với câu ca dao:

Đứng bên ni Hàn/Ngó bên kia Hà Thân nước xanh như tàu lá/Đứng bên Hà Thân/Ngó về Hàn phố xá nghênh ngang/Từ ngày Tây lại cửa Hàn/Đào sông Cầu Nhí, bòn vàng Bông Miêu/Dặn lòng ai đỡ đàng xiêu/Ở nuôi phụ mẫu sớm chiều có nhau!

Sau khi đọc xong đoạn này, GV có thể gợi mở đây là một câu ca dao, dân ca lâu đời được lưu truyền những địa danh Đà Nẵng, lại là sự tố cáo bọn giặc “Tây”, bóc lột tội ác, cảnh báo cho mọi người biết đến bản chất thâm độc của kẻ thù; đồng thời cũng là tiếng kêu, tiếng thét bi phẫn, tui nhục của người dân nô lệ ở mảnh đất này. Để hiểu rõ hơn công cuộc khai thác của Pháp có mặt tích cực và hạn chế cụ thể như thế nào? Bên cạnh đó, có những đóng góp gì cho sự phát triển của vùng Quảng Nam – Đà Nẵng xưa, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài.

2.2. Sử dụng DSVH ở địa phương để cụ thể hóa các sự kiện, nhân vật lịch sử

Đối với những sự kiện ở địa phương được đề cập trong sách giáo khoa, GV sử dụng tài liệu để nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn, cụ thể hơn văn hóa truyền thống, lịch sử đấu tranh anh dũng của quê hương mình, đồng thời các em tiếp thu những kiến thức về văn hóa, truyền thống địa phương một cách rõ ràng, chính xác và có tầm khái quát cao.

Ví dụ: khi dạy học bài 19, lịch sử 11 “Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1873), mục III, phần 1 Liên quân Pháp- Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà

2) Đây là những ngôi đình đã được xếp hạng di tích cấp Quốc gia

3) Đình vẫn là những hình ảnh của bộ tứ linh long, lân, quy, phụng ở không gian bên ngoài, trên hệ thống mái, số lượng nhiều và đặt ở nhiều vị trí khác nhau, cả ở tiền đường, chính điện và hậu tẩm. Tất cả các hình tượng trang trí đều được thực hiện bằng kỹ thuật nề vữa và được các nghệ nhân dùng kỹ thuật khảm sành sứ, thủy tinh một cách cầu kỳ, kỹ lưỡng.

Những năm 1858, GV có thể sử dụng đoạn trích trong vở tuồng Nguyễn Tri Phương của Nhà hát Tuồng Việt Nam, thông qua clip khoảng 4 phút miêu tả đoạn Nguyễn Tri Phương bị thương nặng và rơi vào tay giặc. Quân Pháp tìm cách mua chuộc ông. Chúng biết rằng nếu Nguyễn Tri Phương quy hàng, người Pháp sẽ dễ dàng đạt được mục đích chiếm nước Nam, sớm hoàn thành âm mưu biến nước ta thành thuộc địa. Nguyễn Tri Phương không màng đến mạng sống, đã từ chối thẳng thừng yêu cầu chữa trị vết thương, tuyệt thực tận tiết để khẳng định tinh thần bất khuất của người Việt. Trước khi qua đời, ông để lại câu nói đi vào sử sách: “Bây giờ nếu ta chỉ lay lắt mà sống, sao bằng ung dung chết vì việc nghĩa”, kết hợp với nêu câu hỏi để HS thảo luận, chẳng hạn: Qua đoạn clip trên em có nhận xét gì về khí tiết của anh hùng Nguyễn Tri Phương? Hoặc vai trò của Nguyễn Tri Phương đối với quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng những ngày đầu chống Pháp?...

Việc GV sử dụng đoạn trích trên nhằm khắc họa cho HS thấy được thái độ hiên ngang dũng cảm, tinh thần kiên cường, bất khuất của vị anh hùng Nguyễn Tri Phương đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Quảng Nam nói riêng và cả dân tộc nói chung tiếp tục cuộc đấu tranh gian khổ để đi đến ngày giành độc lập tự do.

Hoặc GV có thể chiếu hình ảnh thành Điện Hải và giới thiệu rằng đây là hệ thống phòng thủ ven biển Đà Nẵng thời triều Nguyễn; là cơ sở phòng thủ kiên cố nhất với các đồn, đài... được xây dựng liên hoàn. Mặc dù có sự phòng bị tốt như vậy, nhưng khi liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng xâm lược vào ngày 01/9/1858, mặt trận Đà Nẵng nhanh chóng bị vỡ. Chỉ đến khi Nguyễn Tri Phương được vua Tự Đức sung chức Tổng thống quân thứ Quảng Nam, trực tiếp vào điều khiển chiến trường, tình hình mới có sự chuyển biến. Với tư duy quân sự thực tiễn, ông đã cho đắp một lũy cát từ ngoài biển, vòng vào bao quanh các đồn Phước Ninh, Thạch Gián... đến sát thành Điện Hải. Ông lại chia vùng chiến sự ra làm các khu đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, Liên Trì đưa quân đến đóng... Tại thành Điện Hải, trận chiến đầu tiên nhằm ngăn bước chân đổ bộ của liên quân Pháp - Tây Ban Nha vào năm 1858 - 1860 cũng chính là trận thắng oanh liệt nhất, vẻ vang nhất của triều Nguyễn trong lịch sử kháng Pháp. Phòng tuyến của nghĩa quân giăng khắp nơi, nghĩa quân cũng thả những lồng tre chứa đá để cản tàu Pháp vào. Quân triều Nguyễn cũng làm nhiều hàng chông tre tại cửa sông và dày đặc phòng tuyến khắp Đà Nẵng. Trong suốt 18 tháng, cuộc chiến đấu diễn ra giằng co. Nhiều lần quân Pháp đã chọc thủng phòng tuyến nhưng cuối cùng phải rút về vì nơi nơi đều giăng đầy lũy.

Như vậy, khi liên hệ những kiến thức của lịch sử dân tộc với tài liệu viết về DSVH ở địa phương giúp các em có cái nhìn toàn diện hơn về truyền thống của quê hương, tự hào về những truyền thống quý báu của quê hương mình, từ đó ra sức phấn đấu học tập đặc biệt là khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

2.3. Sử dụng tài liệu DSVH để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS

Trong quá trình dạy học, GV có thể tiến hành bằng các hình thức: Kiểm tra miệng: nhằm kiểm tra kết quả thu nhận kiến thức từ phía HS. Việc kiểm tra miệng, GV có thể tiến hành theo các cách:

GV sử dụng đồ dùng trực quan, yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi. Ví dụ, sau khi HS học xong bài 22, lịch sử 11, để kiểm tra bài cũ, GV sử dụng tranh ảnh về thành Điện Hải, Hải Vân Quan, Nghĩa Trung Phước Ninh, Nghĩa Trung Hòa Vang... kết hợp đặt câu hỏi phát vấn: Hình ảnh các em vừa xem nói về di tích nào? Ở đâu? Và được xây dựng vào khoảng thời gian nào? Nhằm mục đích gì? Gắn với danh tướng/sự kiện gì?...

Như vậy, việc sử dụng DSVH ở địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam có tác dụng rất lớn đến việc nhận thức, giáo dục tư tưởng và rèn luyện kỹ năng cho HS. Qua kiểm tra, nó làm sáng tỏ tình hình lĩnh hội kiến thức của các em, giúp cho các em củng cố, hệ thống hoặc khái quát hóa kiến thức đã học, chuẩn bị cho việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn kiến thức mới. Bên cạnh đó, nó còn phát triển cho HS một số kỹ năng cần thiết trong học tập như lý giải, phân tích, so sánh đánh giá, nhận xét, bình luận,... Đồng thời, thông qua đó, nó cũng phần nào nói lên ý nghĩa của di sản trong việc giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc.

2.4. Sử dụng DSVH ở địa phương để tiến hành bài học lịch sử địa phương ở trên lớp

Chương trình dạy học lịch sử địa phương không quy định các vấn đề nội dung cụ thể mà chỉ quy định số tiết, vì vậy GV có thể chủ động chọn chủ đề, trong đó cần lưu ý là nội dung DTLS văn hóa ở địa phương được lựa chọn đưa vào bài học lịch sử địa phương không chỉ phù hợp với thời gian mà còn có mối tương quan với lịch sử dân tộc, nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc.

Ví dụ thực hiện một giờ dạy lịch sử địa phương ở trên lớp có sử dụng DSVH tại địa phương cho đối tượng HS lớp 11 ở các trường THPT trên địa bàn TP. Đà Nẵng như sau:

Tên chủ đề: Đà Nẵng- Xưa và nay; GV lên kế hoạch cho tiết lịch sử địa phương; xác định chủ đề, tiểu chủ đề; giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- + Nhóm 1: Tìm hiểu về xuất xứ tên gọi vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng xưa
- + Nhóm 2: Chọn và giới thiệu về một số làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
- + Nhóm 3: Sưu tầm những câu ca dao nói về các địa danh ở Quảng Nam – Đà Nẵng xưa
- + Nhóm 4: Chọn và giới thiệu một DTLS - văn hóa trên địa bàn TP. Đà Nẵng (đình, chùa, bia,...)

Sau đó, các nhóm hình thành đề cương và lập kế hoạch thực hiện như: thực tế địa phương để thu thập thông tin tư liệu, viết bản thảo, bảng số liệu, thông tin...Việc hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án là rất quan trọng. GV cần dự tính để HS có đủ thời gian thực hiện dự án và không ảnh hưởng đến lịch trình học tập chung.

Như vậy, với việc vận dụng phương pháp dạy học theo chủ đề để tổ chức giờ học lịch sử địa phương ở trên lớp có sử dụng DTLS văn hóa, đã góp phần tạo điều kiện cho HS được phát huy tính độc lập, tự chủ trong học tập, rèn luyện cho các em một số kỹ năng (kỹ năng hợp tác, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày, bảo vệ ý kiến của cá nhân trước tập thể...); bên cạnh đó các em còn được tham gia, hòa nhập với cộng đồng, hình thành và phát triển một số kỹ năng sống cần thiết, góp phần phát triển toàn diện HS. Qua đó, gợi dậy trong các em lòng kính yêu, khâm phục những người đã sáng tạo ra DTLS văn hóa, để từ đó nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

2.5. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về DSVH tại địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường THPT thành phố Đà Nẵng

2.5.1. Việc tổ chức tham gia lễ hội ở địa phương giúp cho HS hiểu sâu sắc hơn về truyền thống, cội nguồn của dân tộc là một ví dụ; đồng thời bồi dưỡng cho các em lòng thành kính, biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Tham gia lễ hội tạo điều kiện cho các em được trải nghiệm thực tế, được giao lưu, học hỏi, củng cố và phát triển mối cộng cảm trong cộng đồng làng, nước, tạo cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội nguồn, hướng về chân - thiện - mỹ. Chẳng hạn, khi dạy học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1858 - 1918 GV có thể cho HS tham dự lễ tế nghĩa sĩ tại nghĩa trang Hòa Vang, Nghĩa trang Phước Ninh. Đây được xem như nghĩa trang liệt sĩ đầu tiên của cả nước và cũng là dịp để HS tham quan và tưởng nhớ, tri ân những nghĩa sĩ đã ngã xuống trong thời kỳ kháng Pháp hào hùng (4). Sau khi tổ chức cho HS tham gia lễ hội, GV cần đánh giá kết quả hoạt động tham gia lễ hội của HS như nhận xét chung về ý thức tham gia lễ hội của mọi thành viên trong lớp; Yêu cầu các em viết một bài thu hoạch với chủ đề: Nêu cảm nghĩ của em về buổi tham quan/buổi lễ tri ân hoặc yêu cầu HS sưu tầm thêm những tư liệu trong dân gian viết về các nghĩa sĩ, viết về các trận đánh, viết về Nguyễn Tri Phương và công lao của ông đối với quê hương...

2.5.2. Tổ chức HS tham quan DTLS văn hóa là cơ hội để HS được trực tiếp quan sát và tìm hiểu tài liệu, hiện vật liên quan đến bài học, tạo được biểu tượng chân thực và chính xác về lịch sử. Hình thức

4) Đúng vào ngày 1-9-1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã nổ tiếng súng trên cửa biển Đà Nẵng, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược của phương Tây vào Việt Nam. Trước sức mạnh của kẻ thù, quân và dân Đà Nẵng vẫn kiên cường chống trả, buộc kẻ thù phải rút khỏi Đà Nẵng sau 18 tháng 22 ngày tham chiến. Thắng lợi của quân và dân Đà Nẵng là thắng lợi duy nhất của quân dân ta trong buổi đầu chống thực dân Pháp xâm lược, là nét son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Tiếp bước cha ông, nhiều thế hệ người Đà Nẵng với ý chí “nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, đoàn kết, buộc những kẻ thù lớn mạnh phải cúi đầu.

này chủ yếu nhằm củng cố kiến thức đã học hoặc chuẩn bị cho việc học bài mới. Do đó trong buổi tham quan, GV cần tập trung vào các hiện vật, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học.

Đơn cử như việc lựa chọn địa điểm, thời điểm tham quan phải phù hợp. Địa điểm tham quan phải có mối quan hệ mật thiết với chương trình nội khoá, đảm bảo những điều kiện có thể tiến hành, ưu tiên những địa điểm gần với địa bàn trường đóng. Hệ thống DTLS văn hóa tại Đà Nẵng nằm rải rác trên khắp các địa bàn của thành phố, cả ở trung tâm thành phố đến vùng ven đô. Nên trong quá trình tổ chức hoạt động ngoại khoá, GV cần căn cứ vào nội dung chương trình môn học, thời điểm phù hợp để lựa chọn di tích gắn với trường học để thuận tiện cho việc di chuyển và đảm bảo an toàn cho HS, cũng như giảm chi phí cho quá trình di chuyển. Ví dụ, đối với HS ở các trường Phan Châu Trinh, Trần Phú, Hoàng Hoa Thám, Ngô Quyền, Nguyễn Hiền... GV có thể tổ chức cho HS đi tham quan khu di tích Thành Điện Hải khi học xong bài 19, lịch sử 11 “Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1873), mục III, phần 1 Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam - Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858. Hoặc có thể tổ chức cho HS Trường Ông Ích Khiêm, Phạm Phú Thứ tham quan di tích căn cứ cách mạng Huyện ủy Hòa Vang; HS Trường Thanh Khê, Thái Phiên tham quan di tích nhà Mẹ Nhu và Bảy Dũng sĩ Thanh Khê; HS Trường Ngũ Hành Sơn, Võ Chí Công tham quan di tích Khu căn cứ cách mạng K.20...khi dạy học về cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954 – 1975).

Thời điểm tiến hành phù hợp thường nhân dịp các ngày lễ lớn như ngày thành lập Đảng (03/02), ngày giải phóng TP. Đà Nẵng (29/3), ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04), kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05), ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)...hoặc các ngày truyền thống của quê hương.

Kết thúc chương trình cần có phần nêu cảm nhận, trình bày những thu hoạch, đánh giá và tổng kết bài học. Việc tổ chức chương trình tham quan di tích nên được các trường phổ thông trên địa bàn thành phố xây dựng trở thành chương trình định kỳ hằng năm, tạo điều kiện để học sinh có những cơ hội rèn luyện năng lực thực tế, hiệu quả.

2.6. Tổ chức HS sưu tầm tư liệu và thi tìm hiểu về DTLS

Tư liệu về DTLS văn hóa tại Đà Nẵng rất phong phú và đa dạng, bao gồm cả tư liệu viết, tư liệu hình ảnh... Đây là nguồn sử liệu quý giá góp phần quan trọng vào việc khôi phục bức tranh chân thực và sinh động của quá khứ lịch sử. Vì vậy, tổ chức cho HS sưu tầm và sử dụng hiệu quả nguồn tư liệu về các DTLS văn hóa tại Đà Nẵng vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

Việc tổ chức sưu tầm tư liệu trong dạy học lịch sử về hệ thống các di tích lịch sử văn hóa tại Đà Nẵng cần được thực hiện thường xuyên, gắn liền với quá trình giờ học nội khoá và cả hoạt động ngoài khoá. Để hoạt động sưu tầm tư liệu phục vụ học tập tốt, giáo viên cần phân công nhiệm vụ phù hợp, hướng dẫn HS cách thức sưu tầm, địa chỉ, địa điểm sưu tầm, phương pháp phân loại và chọn lọc tài liệu, cách sắp xếp, cách ghi chép, cách trình bày tư liệu... Hiện nay, khoa học công nghệ phát triển mạnh, với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, GV có thể hướng dẫn và cung cấp cho HS một số trang website tin cậy để chọn lọc nguồn tư liệu đảm bảo tính khoa học, phục vụ cho quá trình học tập. Hoặc giới thiệu tên những cuốn sách hay, liên quan trực tiếp đến bài học và yêu cầu HS báo cáo kết quả sưu tầm.

Thi tìm hiểu về lịch sử nói chung, về DTLS văn hóa tại Đà Nẵng nói riêng là một hoạt động ngoại khoá bổ ích, có khả năng thu hút HS và có ý nghĩa giáo dục cao. Việc kết hợp sưu tầm và thi tìm hiểu về DTLS văn hóa tại Đà Nẵng là điều kiện để HS được làm việc trực tiếp với nguồn tài liệu phong phú, sinh động. Trên cơ sở đó, HS học lịch sử một cách chủ động và tích cực, rèn luyện khả năng khai thác và sử dụng tư liệu trong quá trình học tập. Đây cũng chính là cơ hội để các em thể hiện tình cảm, thái độ trân trọng, lòng tự hào đối với truyền thống quê hương.

Các hình thức hoạt động ngoại khoá tìm hiểu về DTLS văn hóa tại Đà Nẵng, GV có thể lựa chọn hình thức tìm hiểu phù hợp như: tổ chức làm báo, thi thuyết trình, kể chuyện, viết bài dự thi theo

chủ đề, tổ chức cuộc thi “Theo dòng lịch sử”, ... Với các hình thức tổ chức này sẽ kích thích sự tham gia tích cực của HS, kích lệ sự sáng tạo của các em trong quá trình hoạt động.

3. Kết luận

DSVH địa phương vừa là một nguồn sử liệu địa phương, vừa là một nguồn kiến thức quý giá trong dạy học lịch sử. Việc đưa DSVH vào dạy học lịch sử dân tộc ở trường THPT thành phố Đà Nẵng không những phát triển các năng lực nhận thức, năng lực thực hành bộ môn cho HS, đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học, nhất là dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS. Mà quan trọng hơn, DSVH sẽ góp phần làm sâu sắc, phong phú kiến thức cho HS về lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương, thể hiện tấm lòng và trách nhiệm của thế hệ Đà Nẵng hôm nay đối với đất nước, với những người vì đất nước và với các bậc tiền nhân của chính quê hương mình!

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 về việc hướng dẫn “sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên”*.
2. Hoàng Thanh Hải, *Giáo dục ý thức tôn trọng và bảo vệ phát huy giá trị các di sản văn hóa cho học sinh qua môn Lịch sử*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, tháng 5/1997.
3. Ngô Văn Minh (chủ biên), *Lịch sử Đà Nẵng (1858 - 1945)*, NXB Đà Nẵng, 2007.
5. Nguyễn Hoàng Thân (chủ biên) *Văn hóa Đà Nẵng nhìn từ những mảnh ghép*, NXB Đà Nẵng, 2013.
6. Khổng Thị Thu, *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (thế kỉ XV đến giữa thế kỉ XIX) ở trường trung học phổ thông- chương trình chuẩn*, Luận văn thạc sỹ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015.
7. Trung Thị Thu Thủy, *Quản lý di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, 2019.
8. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Tổng quan, vị trí địa lý, diện tích tự nhiên về Đà Nẵng*. Nguồn: <http://www.danang.gov.vn>.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ...

3. Kết luận

Tiếp theo trang 159

Việc áp dụng những thành tựu mới về đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống cơ sở GDNN là hết sức cần thiết, đặc biệt là một số ngành Kỹ thuật Công nghệ ở các Trường Cao đẳng nghề. Có thể thấy rằng đất nước ta tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ một nền sản xuất nông nghiệp. Điều này đòi hỏi quá trình đào tạo phải có sự điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện Việt Nam, một trong những điều chỉnh quan trọng là chuyển từ đào tạo theo hình thức niên chế sang đào tạo theo hình thức tín chỉ mà bài viết đã trình bày ở trên.

Bài viết trình bày việc xây dựng một số CTĐT theo tín chỉ của các ngành khối Kỹ thuật Công nghệ đáp ứng theo chuẩn kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận chuẩn đầu ra. Đưa ra quy trình tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ cũng như hoàn thiện chương trình khung, chương trình chi tiết, xây dựng hệ thống văn bản điều hành cũng như nêu lên định hướng phương pháp tổ chức dạy học đào tạo theo tín chỉ phù hợp với điều kiện thực tiễn của Hà Tĩnh nói riêng, Việt Nam nói chung nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trường Cao đẳng nghề, đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực hiện nay của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư Ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ và chế biến*, số 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp*, số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tổng cục Dạy nghề, *Về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp*, số 106/TCĐN-DNCQ ngày 19/01/2017.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*, số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017.
5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Quyết định Phê duyệt Kế hoạch và Quy định để tổ chức đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng cho 22 nghề trọng điểm cấp quốc tế*, số 934/QĐ-LĐTĐ ngày 18/7/2018.